

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Que đếm hoặc nắp sạch, các đĩa nhỏ, giấy và bút.

Làm một nhiệm vụ mỗi lượt; được dùng đồ vật để kiểm lại.

Đọc đề, tự chọn cách làm rồi viết phép tính và lời trả lời khi đề yêu cầu.

BÀI 1

Chia đều thành các phần bằng nhau

Chia đều một tổng thành số phần đã biết; tìm số vật mỗi phần.

VÍ DỤ

Có 8 que chia đều vào 2 đĩa. Mỗi đĩa 4 que; viết $8 : 2 = 4$.

- 1 Lấy 6 que, chia đều vào 2 đĩa. Mỗi đĩa mấy que? Viết phép chia.

- 2 Chia đều 10 nắp cho 2 bạn. Nói mỗi bạn được bao nhiêu và dùng vật kiểm.

- 3 Có 14 hạt chia đều vào 2 cốc. Viết phép chia và trả lời số hạt mỗi cốc.

- 4 Bạn chia 8 que vào hai đĩa: một đĩa 3, một đĩa 5. Đã chia đều chưa? Sửa cách chia và viết phép chia.



Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

BÀI 2

Chia thành các nhóm bằng nhau

Biết số vật mỗi nhóm, tìm số nhóm chia được.

VÍ DỤ

Có 8 que, xếp mỗi nhóm 2 que. Được 4 nhóm; viết $8 : 2 = 4$. Ở đây cần tìm số nhóm.

1 Lấy 6 que, xếp mỗi nhóm 2 que. Được mấy nhóm? Viết phép chia.

2 Có 12 nắp; mỗi túi chứa 2 nắp. Cần mấy túi để đựng hết?

3 Có 18 chiếc tất, ghép mỗi đôi 2 chiếc. Ghép được mấy đôi?

4 Dùng 10 que diễn hai chuyện: chia đều cho 2 bạn; xếp mỗi nhóm 2 que. Viết phép tính và nêu ý nghĩa của kết quả ở mỗi chuyện.



Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

BÀI 3

Số bị chia, số chia và thương

Gọi đúng các thành phần của phép chia.

VÍ DỤ

Trong $12 : 2 = 6$, 12 là số bị chia, 2 là số chia, 6 là thương.

- 1 Tính $8 : 2$ rồi gọi tên số bị chia, số chia, thương.

- 2 Trong $10 : 2 = 5$, bạn gọi 2 là thương. Em sửa và nói tên cả ba số.

- 3 Chia đều 16 hạt vào 2 cốc. Viết phép chia và gọi tên các thành phần.

- 4 Có 14 que, mỗi nhóm 2 que. Viết phép chia, gọi tên thương và nói thương chỉ điều gì.

LUYỆN THÊM · LT1

Có 18 nắp, mỗi nhóm 2 nắp. Viết phép chia, gọi tên thương và nói thương chỉ gì.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

BÀI 4

Bảng chia 2

Lập và dùng các phép chia 2 tương ứng bảng nhân 2.

VÍ DỤ

Biết $2 \times 4 = 8$ thì $8 : 2 = 4$; chia 8 vật thành các nhóm 2 được 4 nhóm.**1** Dùng nhóm hoặc bảng nhân 2 để tính $2 : 2$, $4 : 2$, $6 : 2$.

2 Tính $8 : 2$, $10 : 2$, $12 : 2$ và kiểm một phép bằng nhân.

3 Tính $14 : 2$, $16 : 2$, $18 : 2$. Giải thích một kết quả bằng các nhóm hai.

4 Tính $20 : 2$. Đọc các thương của bảng chia 2 từ $2 : 2$ đến $20 : 2$.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

BÀI 5

Dùng bảng chia 2 trong chuyện một bước

Chọn phép chia 2 và nói đúng đơn vị của kết quả.

VÍ DỤ

Có 12 bông hoa, mỗi lọ 2 bông, cần $12 : 2 = 6$ lọ.

1 Chia đều 18 chiếc bánh vào 2 hộp. Mỗi hộp có bao nhiêu bánh?

2 Có 14 bút, mỗi túi đựng 2 bút. Đựng hết cần mấy túi?

3 Hai bạn chia đều 20 nhãn vở. Mỗi bạn được bao nhiêu nhãn?

4 Chơi “Chia và kể”: lấy 8, 12 hoặc 16 vật, chọn chia đều cho 2 bạn hoặc chia thành nhóm 2. Người kia viết phép chia, trả lời đúng câu hỏi rồi kiểm bằng vật. Đổi vai, dừng sau hai lượt mỗi người.
